TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 585/2024/HS-PT
Ngày 23 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười.

Ông Nguyễn Đắc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 280/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Trọng L và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2024/HS-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Phiên tòa được tiến hành tại hai điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm là phòng xử án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

I. Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh – Ông Trần Văn Mười.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên cao cấp.

II. Tại điểm cầu thành phần có:

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Trọng L, sinh ngày 11/01/2006 tại Cà Mau (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 năm 04 tháng 27 ngày tuổi); nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị R; anh chị em em ruột có 02 người; chưa có vợ con; tiền án:

Không; tiền sự: Có 02 tiền sự (1. Ngày 9/02/2023 bị Trưởng Công an huyện T ra Quyết định số 10/QĐ-XPHC xử phạt 2,5 triệu đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc công cụ, đồ vật, phương tiện khác có khả năng sát thương; 2. Ngày 08/5/2023 bị Trưởng Công an huyện T ra Quyết định số 47/QĐ-XPHC xử phạt 02 triệu đồng về hành vi cất giấu các loại vũ khí thô sơ có khả năng sát thương nhằm mục đích gây rối trật tự); bị tạm giam từ ngày 27/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Lê Tuấn K1, sinh ngày 11/12/2007 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công B và bà Mai Thị Thu U; anh chị em ruột có 03 người; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Có 03 tiền sự: Ngày 22/5/2023, bị Trưởng Công an huyện T ra Quyết định số 25/QĐ-XPHC xử phạt cảnh cáo về hành vi tổ chức, tham gia tụ tập nhiều người nơi công cộng gây mất trật tự công cộng tại khóm A, thị trấn T; Ngày 23/5/2023, bị Trưởng Công an huyện T ra Quyết định số 52/QĐ-XPHC xử phạt cảnh cáo về hành vi mang theo trong người các loại vũ khí thô sơ (dao tự chế) nhằm mục đích gây mất trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác tại khóm C, thị trấn T; Ngày 02/6/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định số 30/QĐ-XPTT áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 06 tháng kể từ ngày 02/6/2023; bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Tuấn K1: Bà Mai Thị Thu U, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau, có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Trọng L*: Luật sư Lâm Văn G - Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh C, có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Tuấn K1:* Luật sư Nguyễn Văn N - Văn phòng L3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh C, có mặt.

(Ngoài ra còn có người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 06/6/2023, Lê Nhật H1, Trương Văn Đ, Nguyễn Ngọc H2 và Lê Thùy D và có Trần Vũ T tổ chữ uống rượu tại nhà của Nguyễn Ngọc H2 thuộc ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau. Sau đó Trần Vũ T ra về. Đến khoảng 21 giờ 30 phút 06/6/2023, Đ gọi điện cho Trần Hoàng V hỏi: "Bạn đang đâu qua tiếp tôi", V hiểu Đ muốn rủ đi đánh nhau nên V hỏi lại Đệ: "Đang ở đâu", Đ nói: "Đang ở nhà của H2", sau đó V điện thoại rũ Nguyễn Trường D1 đi cứu thằng Đ, bị người ta chặn ở đường cây khô, về không được". Sau đó V điều khiển xe biển số 69D1- 594.49, chạy đến nhà của Trường D1 tại ấp I, xã T, huyện T. Trường D1 rủ thêm Nguyễn Quốc D2 là anh ruột Trường D1 cùng đi. V điều khiển xe 69D1-594.49 đến chở Trường D3 còn Quốc D2 điều khiển xe 69E1-266.52 đi một mình.

Khi đi đến nhà Trần An H3 tại ấp B, xã H, huyện T, Trường D kêu V dừng xe đi vào phía trước nhà An H3 (H3 không có mặt ở nhà), T H3 leo lên vách lấy 02 con dao và đưa cho V cầm 02 cây dao rồi điều khiển xe đi về hướng cầu K, khi gần đến quán cà phê Kim N1, Trường D1 dừng xe ở lề đường giấu 01 cây dao vào bụi chuối rồi tiếp tục điều khiển xe chở V đến quán C1 thuộc ấp T, xã H, huyện T. Khi đến quán, V đưa dao cho T D1 cầm và đi vào gặp Lê Tuấn K1, Nguyễn Trọng L và Trần An H3, rủ đi đánh nhau. K1 và L đồng ý cùng đi, riêng An H3 không đi.

Trường D3 đưa dao cho K1 giữ, K1 lên xe do V chở đi lấy cây dao mà Trường D1 và V giấu trước đó. Lấy dao xong, K1 và V quay lại gặp Trường D1 và Quốc D2 và L. Trường D3 lấy 01 cây dao có sẵn ở quán đưa cho L cầm. V điều khiển xe biển số 69D1-594.49 chở K1 cầm một cây dao và T D2 cầm một cây dao. Quốc D2 điều khiển xe biển số 69E1-266.52 chở L cầm theo một cây dao cùng đi tìm nhóm của Đ.

Khoảng 23 giờ ngày 06/6/2023, H3, Đ, D, H2 cùng đi đến gần cầu C thuộc ấp H, xã T, huyện T thì hai nhóm gặp nhau, Đ nói do đến trễ, nên nhóm người chặn đường Đệ đã về rồi. H2 nói với cả nhóm đi tìm Trần Vũ T ở ấp A xã T, huyện T để giải quyết mâu thuẫn, cả nhóm thống nhất cùng đi.

Trên đường đi, K1 có nói cho L biết về việc K1 có nghe nói Lê Nhật H1 là người có tiếng nói ngoài xã hội, từng hẹn chém nhau với người khác. Lãm nghĩ là không có việc Đ bị chặn đánh, mà là cố tình gài L và K1, để đi chém cậu của K1. L hỏi K1: "H1 có mâu thuẫn bên mình không", K1 nói: "Có, có hẹn đấu 2-3 lần rồi". Lãm hỏi K1: "Có chém Nhật Huy không", lúc này K1 không trả lời.

Đến khoảng 01 giờ ngày 07/6/2023, L, K1, V, Trường D1, Quốc D2, Đ và D, dừng lại trên đoạn lộ bê tông trước nhà bà Võ Thị X thuộc ấp A, xã T, huyện T. Kiệt xác định Vũ T mà cả nhóm đi tìm giải quyết mâu thuẫn là cậu của K1. Lãm và K1 đi ra khỏi chỗ đậu xe một đoạn, để bàn thống nhất lại việc chém Lê Nhật H1. Lãm hỏi K1: "Vậy là chém thằng Lê Nhật H1 luôn phải không?", K1 nói: "Đúng rồi". L và K1 thống nhất cùng chém.

Kiệt đi lại chỗ V, Quốc D2 và Trường D1 đang đậu xe; Đệ thấy K1 đi lại, nên Đ giật lấy cây dao trên tay của K1 và nói: "Mày không đi, để tao đi", ý Đ muốn lấy dao đi tìm Vũ T chém. K1 giật lại cây dao và nói: "Cậu tao đó, mày muốn chém không"; Vừa lúc đó, Lê Nhật H1 chạy xe chở H2 quay lại, Nhật H1 nói: "Chém thì chém mẹ nó đi, lâu quá". K1 cầm dao đi lại chỗ Nhật H1 đang ngồi trên xe, K1 cầm dao bằng 2 tay, chém thẳng vào vùng đầu Nhật H1, do H1 đưa tay lên đỡ nên trúng tay, K1 chém tiếp một cái nữa vào ngực nhưng không trúng do H1 tránh né được.

Cùng lúc này, L xông vào dùng dao chém trúng vào lưng, tay của Nhật H1 3 nhát. Nhật Huy bỏ chạy về phía bờ vuông, L đuổi theo chém thêm 4 nhát nữa vào người. Khi Nhật H1 chạy đến mé bờ vuông L chém một nhát vào chân làm H1 ngã nằm xuống, L tiếp tục chém một nhát nữa vào đầu của Nhật H1. Thấy Nhật H1 gục xuống tại chỗ, co giật và không còn phản kháng, nghĩ là Nhật H1 đã chết, nên L và K1 dừng lại, rồi đi lại xe, kêu V chở chạy về ấp T, xã H, huyện T.

V điều khiển xe chở Trường D1, K1, L cầm theo 3 cây dao. Khi đến nhà của Lê Nhật T1 thuộc ấp Đ, xã H, huyện T. L kêu V chạy xe chậm lại rồi L ném 03 cây

dao (02 cây của L và K1 chém H1, còn 01 cây Trường D3 cầm theo, nhưng không sử dụng) xuống bụi bông trang trước nhà của T1, L lấy điện thoại của T D1 gọi cho T1 nói: "Tôi mới đi công chuyện về, giục 3 cây đồ trước nhà bạn, bạn đem vô cất dùm". T1 đồng ý, V chở Trường D1, L và K1 về đến quán cà phê 24 giờ (gần ngã 3 X), nói chuyện một lúc cả nhóm giải tán ra về.

Khi nhìn thấy Nhật H1 bị thương tích, nên Đ, D, H2, Quốc D2 đưa H1 đến Bệnh viện Đa khoa huyện T, cấp cứu. Đến 15 giờ ngày 07/6/2023 ông Lê Kỷ Đ1 là cha ruột của Nhật H1 đến Công an huyện T trình báo sự việc.

Quá trình điều tra Nguyễn Trọng L và Lê Tuấn K1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản Kết luận giám định số: 150/KLTTCT-TTPY ngày 18/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh C, kết luận: 01 vết sẹo hình vòng cung vùng thái dương phải, kích thước: 22cm x 0,7cm, tỷ lệ 03%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động trực tiếp lên bề mặt cơ thể làm tổn thương da, cân, mạch máu để lại thương tích như trên; 01 vết sẹo vùng thái dương phải, kích thước: 0,6cm x 0,3cm, (khoảng mờ giữa 02cm), tỷ lệ 02%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động trực tiếp lên bề mặt cơ thể làm tổn thương da, cân, mạch máu để lại thương tích như trên; 01 vết sẹo sây sát vùng lưng trái, kích thước: 22cm x 0,2cm, không xếp tỷ lệ %; 01 vết sẹo sây sát vùng lưng trái, kích thước: 18cm x 0,2cm, không xếp tỷ lệ %; 01 vết sẹo sây sát vùng lưng ngang cột sống, kích thước: 12cm x 0,2cm, không xếp tỷ lệ %; 01 vết sẹo vùng thắt lưng, kích thước: 13cm x 0,6cm, tỷ lệ 03%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động trực tiếp lên bề mặt cơ thể làm tổn thương da, cân, mạch máu để lại thương tích như trên; 01 vết sẹo hình chữ "U" 1/3 dưới mặt trong cẳng tay trái, kích thước: 0,9cm x 0,4cm, tỷ lệ 02%, đứt động mạch trụ đã khâu nối, đứt gân gấp cổ tay trụ đã khâu nối, tỷ lệ 06%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động trực tiếp lên bề mặt cơ thể làm tổn thương da, gân, cơ, mạch máu để lại thương tích như trên. 01 vết sẹo mu bàn tay trái, kích thước: 4,5cm x 0,3cm, đứt bán phần gân gấp ngón V, hiện tại không cứng các khớp ngón V, tỷ lệ 02%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động trực tiếp lên bề mặt cơ thể làm tổn thương da, gân, cơ, mạch máu để lại thương tích như trên; 01 vết sẹo mặt ngoài gối phải đến 1/3 trên cẳng chân phải, kích thước: 16cm x 0,6cm, tỷ lệ 03%, đứt dây chằng bên ngoài đã khâu nối, gãy mâm chày ngoài gối phải đang kết hợp xương, thấu khớp gối đã khâu bao khớp, hiện tại gối phải cử động trong giới hạn 50 – 90, tỷ lệ 20%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động trực tiếp lên bề mặt cơ thể làm tổn thương da, dây chằng, bao khớp, xương… để lại thương tích như trên. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Nhật H1 tại thời điểm giám định là 35%.

Tại Bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS-P1 ngày 30 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố Nguyễn Trọng L và Lê Tuấn K1 về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2024/HS-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng L phạm tội "Giết người". Xử phạt bị cáo 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27 tháng 10 năm 2023.

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn K1 phạm tội "Giết người", phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27 tháng 10 năm 2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm quyết định về trách nhiệm dân sự; về lãi suất chậm thi hành án; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 08/3/2024, bị cáo Nguyễn Trọng L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về với gia đình, làm lại cuộc đời, sống có ích cho xã hội.

- Ngày 11/3/2024, bị cáo Lê Tuấn K1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về với gia đình, làm một công dân tốt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Trọng L khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Bản án sơ thẩm xét xử là đúng. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, nên xin rút toàn bộ kháng cáo.

- Bị cáo Lê Tuấn K1 khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm xét xử là đúng. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về làm một công dân tốt có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến về người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng hình sự; đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo hình thức, trong thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Xét thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng L, Lê Tuấn K1 phạm tội "*Giết người"* theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và xử phạt bị cáo với mức án đã tuyên là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Trọng L rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị hội đồng đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với việc rút kháng cáo của bị cáo L. Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn K1 xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị bác kháng cáo của bị cáo K1, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo K1.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L có ý kiến: Do bị cáo L đã rút kháng cáo nên Luật sư không có ý kiến tranh luận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo K1 có ý kiến: Bị cáo phạm tội chưa đạt, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có công với Nhà nước. Tòa án sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật bị hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên *cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng L, Lê Tuấn K1 làm trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng L tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với việc rút kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng L.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 23 giờ ngày 06/6/2023, sau khi Lê Nhật H1, Trương Văn Đ, Nguyễn Ngọc H2 và Lê Thùy D uống rượu xong cùng đi đến gần cầu chữ Y thuộc ấp H, xã T, huyện T gặp nhóm của Trần Hoàng V, Lê Tuấn K1, Nguyễn Trọng L, Nguyễn Trường D1, Nguyễn Quốc D2. Lúc này Đ nói do nhóm của V đến trễ, nên nhóm người chặn đường Đệ đã về rồi. Lúc này H2 nói với cả nhóm đi tìm Trần Vũ T để giải quyết mâu thuẫn, cả nhóm thống nhất cùng đi. Trên đường đi, K1 có nói cho L biết về việc K1 có nghe nói Lê Nhật H1 là người có tiếng nói ngoài xã hội, từng hẹn chém nhau với người khác. Lãm nghĩ là không có việc Đ bị chặn đánh, mà là cố tình gài L và K1, để đi chém cậu của K1. L hỏi K1: "H1 có mâu thuẫn bên mình không", K1 nói: "Có, có hẹn đấu 2-3 lần rồi". Lãm hỏi K1: "Có chém Nhật Huy không", lúc này K1 không trả lời.

Đến khoảng 01 giờ ngày 07/6/2023, L, K1, V, Trường D1, Quốc D2, Đ và D, dừng lại trên đoạn lộ bê tông trước nhà bà Võ Thị X thuộc ấp A, xã T, huyện T. Kiệt xác định Vũ T mà cả nhóm đi tìm giải quyết mâu thuẫn là cậu của K1. Lãm và K1 đi ra khỏi chỗ đậu xe một đoạn, để bàn thống nhất lại việc chém Lê Nhật H1. Lãm hỏi K1: "Vậy là chém thằng Lê Nhật H1 luôn phải không?", K1 nói: "Đúng rồi". L và K1 thống nhất cùng chém. Kiệt đi lại chỗ V, Quốc D2 và Trường D1 đang đậu xe; Đệ thấy K1 đi lại, nên Đ giật lấy cây dao trên tay của K1 và nói: "Mày không đi, để tao đi", ý Đ muốn lấy dao đi tìm Vũ T chém. K1 giật lại cây dao và nói: "Cậu tao đó, mày muốn chém không". Lúc này, Lê Nhật H1 chạy xe chở H2 quay lại, Nhật H1 nói: "Chém thì chém mẹ nó đi, lâu quá". K1 cầm dao đi lại chỗ Nhật H1 đang ngồi trên xe, K1 cầm dao bằng 2 tay, chém thẳng vào vùng đầu Nhật H1, do H1 đưa tay lên đỡ nên trúng tay, K1 tiếp tục chém nhưng không trúng do H1 tránh né được. Cùng lúc này, L xông vào dùng dao chém trúng vào lưng, tay, chân của bị hại. Nhật Huy bỏ chạy về phía bờ vuông, L đuổi theo chém thêm 4 nhát nữa vào người. Khi Nhật H1 chạy đến mé bờ vuông L chém một nhát vào chân làm H1 ngã nằm xuống, L tiếp tục chém một nhát nữa vào đầu của Nhật H1. Thấy Nhật H1 gục xuống tại chỗ, co giật và không còn phản kháng, nghĩ là Nhật H1 đã chết, nên L và K1 dừng lại, rồi đi lại xe, kêu V chở chạy về ấp T, xã H, huyện T. Sau đó Lê Nhật H1 được Đ, D, H2, Quốc D2 đưa đi Bệnh viện cấp cứu. Theo Kết luận giám định số: 150/KLTTCT-TTPY ngày 18/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh C, kết luận: Lê Nhật H1 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra với tỷ lệ là 35%.

Vụ án có đồng phạm, các bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vùng trọng yếu trên cơ thể của người bị hại. Hành vi tấn công, dùng dao chém liên tục nhiều nhát vào vùng đầu, lưng, tay của bị hại cho đến khi bị hại ngã gục xuống, co giật và không còn phản kháng, nghĩ là Nhật H1 đã chết, L và K1 mới dừng lại. Thể hiện tính côn đồ, hung hăng của các bị cáo và thể hiện ý thức cố ý tước đoạt tính mạng bị hại. Hậu quả chết người không xảy ra là ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo.

Do đó, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng L và Lê Tuấn K1 phạm tội "*Giết người*" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, mới đảm bảo tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét đến tình tiết giảm nhẹ sau đây cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có bà nội, bác ruột, cô ruột có công với Nhà nước trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; hiện tại gia đình bị cáo là hộ nghèo, cha ruột Lê Công B là người bị khuyết tật nặng. Thời điểm phạm tội, bị cáo Lê Tuấn K1 chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm để quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét mức hình phạt đối với bị cáo Lê Tuấn K1 là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Tuấn K1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định của pháp luật. Nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý kiến đề nghị của người bào chữa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do đó, chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn K1, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là có căn cứ.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trọng L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Tuấn K1 kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về lãi suất chậm thi hành án; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với việc rút kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng L xin giảm nhẹ hình phạt. Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2024/HS-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng L có hiệu lực pháp luật thi hành.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn K1.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2024/HS-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau về hình phạt đối với bị cáo Lê Tuấn K1:

2.1. Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn K1 phạm tội "Giết người".

2.2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57, Điều 38 khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn K1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27 tháng 10 năm 2023.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Trọng L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Lê Tuấn K1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về lãi suất chậm thi hành án; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Thúy Hồng